

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HS-ST

Ngày: 24-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đỗ Văn Hòa

+ Bà Lê Thị Kiều Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quang – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23, 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/TLST- HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 93/2018/QĐXXST-HS ngày 08/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Nhật Hoài - sinh năm 1975, tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký HKTT: khu phố 3, phường Phước Nguyên, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi tạm trú: ấp Tân Châu, xã Châu Pha, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Việt Hùng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Trinh, sinh năm: 1953, hiện đang định cư tại Mỹ; chung sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn với bà Ngô Thị Kim Linh – sinh năm 1978 và con Trần Kim Anh, sinh năm 2013, địa chỉ: ấp Tân Châu, xã Châu Pha, huyện Tân Thành.

Tiền án: theo bản án hình sự phúc thẩm số 68/2014/HSPT ngày 18/6/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt bị cáo Hoài 02 năm 06 tháng tù về “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt vào ngày 13/12/2015. *Tiền sự:* không có. *Hoạt động nhân thân:* Theo bản án số 28/HSST ngày 28/9/1993 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; theo bản án

số 50/2017/HS-ST ngày 22/9/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt 03 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, buộc bị cáo Hoài phải chấp hành là 09 năm tù , thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/02/2017 (Theo quyết định thi hành án số 115/2017/QĐ-CA ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu). Bị cáo hiện đang thi hành án theo bản án số 50/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đang được trích xuất về Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trường Sinh - sinh năm 1988 (Tên gọi khác: Đại) tại: Ninh Thuận; Nơi đăng ký HKTT: khu phố 6, phường Phú Hà, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: không có ; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Sáu (đã chết) và bà Trương Thị Mai Hân, sinh năm: 1965, nghề nghiệp: làm thuê, địa chỉ: khu phố 6, phường Phú Hà, Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm;

Tiền án: Theo Bản án số 2145/2005/HS-PT ngày 23/12/2005 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 năm tù về tội “*Giết người*” theo điểm a, g khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự và “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự . Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/9/2016. *Tiền sự:* không có. *Hoạt động nhân thân:* Theo bản án số 50/2017/HS-ST ngày 22/9/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt bị cáo Sinh 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 38/2017/HS-PT ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, buộc Sinh phải chấp hành 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2017. Bị cáo hiện đang thi hành bản án số 50/2017/HS-ST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (theo Quyết định thi hành án số 116/2017/QĐ-CA ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu) đang được trích xuất về Nhà tạm giữ - Công an Thành phố Phan Thiết.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Quốc Đạt - sinh năm 1971, tại: Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố 2, phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. ; Nghề nghiệp: lái xe ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quốc Dũng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm: 1940, địa chỉ: khu phố 2, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa.

Tiền án, tiền sự: không có. *Hoạt động nhân thân:* theo bản án số 409/HSPT ngày 29/4/1995 Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 năm tù “Cướp tài sản” quy định tại khoản 2 điều 129 Bộ luật hình sự năm 1985 và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 điều 95 Bộ luật hình sự năm 1985. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/01/2011. Theo bản án số 50/2017/HS-ST ngày 22/9/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt bị cáo Đạt 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 38/2017/HSPT ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, buộc Đạt phải chấp hành 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/02/2017. Bị cáo hiện đang thi hành bản án số 50/2017/HS-ST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (theo quyết định thi hành án 114/2017/QĐ-CA ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) đang được trích xuất về Nhà tạm giữ - Công an Thành phố Phan Thiết.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Đỗ Thị Ngọc T – sinh năm 1981

Địa chỉ: khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Phan Minh C – sinh năm 1984, Nơi ĐKNKTT: số 02, khu 4, ấp 8, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở: khu phố 5, Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Ông Đỗ Minh T1 – sinh năm 1975, Địa chỉ: khu phố M, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định trộm cắp tài sản để kiếm tiền trả nợ nên khoảng 19 giờ ngày 08/02/2017 Trần Nhật Hoài rủ Nguyễn Quốc Đạt và Nguyễn Trường Sinh đi dọc theo quốc lộ 1A hướng đi Hà Nội để trộm cắp tài sản thì Sinh và Đạt đồng ý. Tại nhà Đạt cả ba tiến hành bàn bạc thống nhất phương thức thực hiện là Hoài và Sinh chuẩn bị kèm cộng lực và tuýp sắt, còn Đạt thuê xe ô tô (không rõ biển số) để chở Hoài và Sinh. Đến khoảng 01 giờ sáng 09/02/2017 cả nhóm đi đến địa phận thành phố Phan Thiết thì phát hiện tại tiệm điện thoại Minh Long ở số 28 đường T, thuộc khu phố 1, phường B do bà Đỗ Thị Ngọc T làm chủ, đang khóa ngoài, nghĩ không có người trông coi, nên cả nhóm quyết định

đột nhập vào để lấy trộm tài sản. Hoài dùng kiềm còng lực và tuýp sắt cắt khóa cửa chính rồi Hoài và Sinh đi vào bên trong lấy toàn bộ điện thoại, dây sạc pin, máy tính bảng, tai phone, còn Đạt thì điều khiển xe đi về phía trước cách tiệm 50 mét để chờ và canh giới. Sau khi lấy trộm tài sản xong, Đạt điều khiển xe ô tô chở Hoài và Sinh về lại nhà Đạt tại khu phố 2, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cất giấu tài sản vừa trộm được và ngủ lại tại đây. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Đạt, Hoài, Sinh chia số điện thoại ra làm 03 phần ngẫu nhiên tương đương nhau (không xác định được số lượng và từng loại điện thoại) mỗi người lấy 01 phần, khoảng hơn 20 chiếc điện thoại các loại. Sau đó Đạt gọi em rể là Phan Minh C là người kinh doanh điện thoại đến nhà Đạt, tại đây Đạt nói có số điện thoại của Sinh do người khác cần nợ nên hỏi C có mua không, do tin Đạt nên C đồng ý mua. Sinh được chia khoảng 20 chiếc điện thoại các loại, Sinh bán cho C một phần với giá 11.000.000 đồng, phần còn lại Sinh nhờ Hoài bán giúp được 2.500.000 đồng. Ngoài ra Sinh gửi lại nhà Hoài 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s, Imei: 01388600648055. Còn số điện thoại của Đạt được chia khoảng 25 chiếc các loại Đạt đem đến chợ Dân Sinh ở thành phố Hồ Chí Minh bán được 08 triệu đồng, Đạt không dám bán cho C vì sợ bị nghi ngờ tài sản trộm cắp. Đối với Hoài được chia hơn 20 chiếc điện thoại các loại, Hoài đem toàn bộ số điện thoại này đến chợ Nhật Tảo tại thành phố Hồ Chí Minh bán cho các đối tượng không rõ nhân thân được 15.500.000 đồng.

Còn lại 03 chiếc máy tính bảng không rõ loại (trong đó có 01 chiếc bị hư) Đạt mang bán cho một đối tượng tên Tuấn (không rõ nhân thân) được 5.000.000 đồng, số tiền này cả ba thống nhất dùng để trả tiền thuê xe và tiền ăn uống. Số tiền có được nêu trên đã được Đạt, Sinh, Hoài tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 17/02/2017 Đạt, Sinh, Hoài đến Thành phố Đà Lạt, sau đó về lại Thành phố Vũng Tàu tiếp tục trộm cắp tài sản thì bị Phòng PC45- Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bắt giữ. Qua khám xét nơi ở của các đối tượng phòng PC45 đã thu hồi được 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s, Imei: 01388600648055 tại nhà Hoài và thu giữ 01 điện thoại Oppo, Imei: 86929025477876 do C tự nguyện giao nộp là điện thoại ba đối tượng trộm tại tiệm điện thoại Minh Long nên đã chuyển giao cho Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Phan Thiết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 140 ngày 12/7/2017: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5s có số Imei: 013886006248055 có giá 4.600.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Oppo A33W có Imei: 869299025477876 có giá trị

3.400.000 đồng. Các tài sản này đã trả lại cho bà T theo biên bản trả lại tài sản ngày 28/7/2017.

Về phía bà T, sáng ngày 09/02/2017 bà T phát hiện bị mất trộm và trình báo cơ quan công an xác định mất 106 điện thoại. Tuy nhiên bà T chỉ cung cấp được 75 hóa đơn mua bán điện thoại của Công ty Dũng Sĩ cung cấp nên cơ quan điều tra chỉ xác định thiệt hại của bà T là 75 chiếc điện thoại. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 156 ngày 09/8/2017 kết luận 73 chiếc điện thoại, máy tính bảng có hóa đơn đã bị mất không thu hồi lại được trị giá 107.050.000 đồng. Ngoài ra bà T còn trình báo bị mất 18.500.000 đồng tuy nhiên quá trình điều tra vụ án bà bị cáo không thừa nhận việc lấy trộm tiền mặt như lời khai của bà T, ngoài lời khai của bà T không có căn cứ nào khác xác định bà T bị mất số tiền này. Tổng giá trị tài sản mà cơ quan điều tra xác định Trần Nhật Hoài, Nguyễn Quốc Đạt, Nguyễn Trường Sinh chiếm đoạt là 115.050.000 đồng.

Về dân sự: Nguồn gốc số tài sản bà T bị chiếm đoạt là thuộc sở hữu của ông Đỗ Minh T1 giao cho bà Đỗ Thị Ngọc T mở tiệm điện thoại di động Minh Long bán. Bà T yêu cầu Đạt, Hoài, Sinh bồi thường 73 chiếc điện thoại di động bị chiếm đoạt với giá trị 107.050.000đ. Bà Nguyễn Thị Thu (là mẹ ruột của Đạt) đã bồi thường cho bà T 35.000.000đ nên bà T đã bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho Đạt. Số tiền còn lại bà T yêu cầu Hoài và Sinh phải chịu trách nhiệm bồi thường.

Đối với Phan Minh C đã bỏ ra số tiền 11.000.000 đồng mua số điện thoại của Sinh trộm cắp có được đã bán một phần, một phần bị Phòng PC45 - Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thu giữ và chuyển giao cho Cơ quan điều tra Thành phố Phan Thiết. Đồng thời, C không có yêu cầu gì về dân sự đối với Nguyễn Trường Sinh.

Đối với 73 chiếc điện thoại, máy tính bảng các bị cáo và Phan Minh C đã bán cho các đối tượng không rõ nhân thân do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Phan Thiết không thu hồi được. Còn kèm và tuýp sắt Hoài và Sinh dùng để bẻ khóa đã bị Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thu giữ và bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tuyên tịch thu tiêu hủy.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSPT ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố đối với Trần Nhật Hoài về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), truy tố đối với Nguyễn Trường Sinh, Nguyễn Quốc Đạt về tội “Trộm cắp tài sản” theo

quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Nhật Hoài từ 6 năm đến 7 năm tù và tổng hợp với hình phạt 9 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Sinh từ 5 đến 6 năm tù và tổng hợp với hình phạt 5 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; đề nghị xử phạt Nguyễn Quốc Đạt từ 4 năm đến 5 năm tù và tổng hợp với hình phạt 10 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Các bị cáo Trần Nhật Hoài, Nguyễn Trường Sinh, Nguyễn Quốc Đạt không trình bày lời bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên và đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra-Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Trần Nhật Hoài, Nguyễn Trường Sinh, Nguyễn Quốc Đạt là những đối tượng có nhân thân xấu, quen biết nhau do cùng đi chấp hành án chung một nơi. Do có ý định trộm cắp tài sản để kiếm tiền trả nợ nên Trần Nhật Hoài rủ Nguyễn Quốc Đạt và Nguyễn Trường Sinh đi dọc theo quốc lộ 1A hướng đi từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội để trộm cắp tài sản thì Sinh và Đạt đồng ý. Tại nhà Đạt cả nhóm bàn bạc, thống nhất phương thức thực hiện như sau: Hoài và Sinh chuẩn bị kiếm và tuýp sắt, còn Đạt thuê xe ô tô để chở Hoài và Sinh đi trộm cắp, lợi dụng đêm khuya đến nhà dân hoặc tiệm điện thoại di động phá khóa cửa đột nhập vào trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 09/02/2017, cả ba bị cáo đi đến địa phận thành phố Phan Thiết. Tại tiệm điện thoại Minh Long do bà Đỗ Thị Ngọc T làm chủ cả ba quyết định đột nhập vào để lấy trộm tài sản. Hoài và Sinh dùng kiếm cộng lực và tuýp sắt cắt khóa cửa chính rồi đi vào bên trong lấy toàn bộ điện thoại, máy tính bảng có trong tiệm, còn Đạt thì điều khiển xe đi về phía trước cách tiệm 50 mét để chờ và canh giới. Sau khi lấy trộm tài sản xong, Đạt điều khiển xe ô tô chở Hoài và Sinh về lại nhà Đạt tại khu phố 2, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cất giấu tài sản vừa trộm được. Hành vi của các bị cáo thực hiện một cách lén lút, bí mật nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 115.050.000 đồng thuộc tình tiết định khung điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Các bị cáo có sự bàn bạc, thỏa thuận công việc cho từng người rõ ràng: bị cáo Hoài, bị cáo Sinh chuẩn bị dụng cụ phá cửa để đột nhập, bị cáo Đạt đi thuê xe ô tô. Bị cáo Hoài, bị cáo Sinh đột nhập vào nhà, còn bị cáo Đạt có nhiệm vụ canh giới bên ngoài. Đây là trường hợp phạm tội có tổ chức của các bị cáo thuộc tình tiết định khung “*Có tổ chức*” điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đối với bị cáo Trần Nhật Hoài có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án hình sự phúc thẩm số 68/2014/HSPT ngày 18/6/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên với tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do đó thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009). Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố đối với các bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Đối với ông Phan Minh C có

hành vi mua các điện thoại Nguyễn Trường Sinh nhưng C không biết có nguồn gốc trộm cắp tài sản, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý Phan Minh C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là hợp lý. Về số tiền bà T còn trình báo bị mất 18.500.000 đồng tuy nhiên quá trình điều tra vụ án ba bị cáo không thừa nhận việc lấy trộm tiền mặt và tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục không thừa nhận việc lấy trộm tiền mặt. Ngoài lời khai của bà T không có căn cứ nào khác xác định bà T bị mất số tiền này nên HĐXX cũng không có cơ sở xem xét.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Trường Sinh có tiền án vào năm 2005 (Theo Bản án số 2145/2005/HS-PT ngày 23/12/2005 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh) chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với Nguyễn Quốc Đạt có cha, mẹ là người có công với cách mạng, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại T và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Các bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án về nhiều tội và đều biết rõ pháp luật sẽ nghiêm trị những ai có hành vi xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác nhưng các bị cáo lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền tiêu sài không bằng con đường lao động chân chính nên đã lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

[6] Về tổng hợp hình phạt: tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HS-ST ngày 22/9/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt **bị cáo Trần Nhật Hoài** 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt 03 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân

thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, tổng cộng buộc Hoài phải chấp hành 09 năm tù; xử phạt **bị cáo Nguyễn Trường Sinh** 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 38/2017/HS-PT ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, tổng cộng buộc Sinh phải chấp hành 05 năm tù; xử phạt **bị cáo Nguyễn Quốc Đạt** 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 38/2017/HSPT ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, buộc Đạt phải chấp hành 10 năm tù. Các bị cáo hiện đang thi hành án nên phải áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) để tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo phải chấp hành chung cho tất cả các bản án.

[7] Về phần trách nhiệm bồi thường dân sự: trong quá trình điều tra gia đình bị cáo Đạt đã bồi thường cho bị hại Đỗ Thị Ngọc T 35.000.000 đồng. Bị hại Đỗ Thị Ngọc T có đơn yêu cầu bị cáo Hoài, bị cáo Sinh phải bồi thường số tiền còn lại 72.050.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Hoài và bị cáo Sinh thống nhất bồi thường cho bị hại T và chia đôi số tiền thiệt hại còn lại chưa bồi thường. Do đó bị cáo Hoài, bị cáo Sinh mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Đỗ Thị Ngọc T số tiền 36.025.000 đồng.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:** điểm a, c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), Điều 33, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

*** Tuyên bố:** Bị cáo Trần Nhật Hoài phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

*** Xử phạt:** Bị cáo Trần Nhật Hoài 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt đã tổng hợp 09 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HS-ST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, buộc bị cáo Trần Nhật Hoài phải chấp hành hình phạt chung cho các bản án là

14 (mười bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/2/2017.

*** Căn cứ vào:** điểm a, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), Điều 33, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Trường Sinh phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

*** Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Trường Sinh 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt đã tổng hợp 05 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HS-ST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, buộc bị cáo Nguyễn Trường Sinh phải chấp hành hình phạt chung cho các bản án là 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/2/2017.

*** Căn cứ vào:** điểm a, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), Điều 33, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Quốc Đạt phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

*** Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Quốc Đạt 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt đã tổng hợp là 10 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HS-ST ngày 22/9/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, buộc bị cáo Nguyễn Quốc Đạt phải chấp hành hình phạt chung cho các bản án là 13 (mười ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/2/2017.

*** Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:** áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Trần Nhật Hoài bồi thường thiệt hại cho bà Đỗ Thị Ngọc T 36.025.000 đồng, buộc bị cáo Nguyễn Trường Sinh bồi thường thiệt hại cho bà Đỗ Thị Ngọc T 36.025.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thời hiệu thi hành án được thực hiện

theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

* **Về án phí:** áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên buộc các bị cáo Trần Nhật Hoài, Nguyễn Trường Sinh, Nguyễn Quốc Đạt, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Nhật Hoài phải nộp 1.801.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Trường Sinh phải nộp 1.801.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của các bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (24/8/2018). Quyền kháng cáo bản án của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo phần bản án có liên quan của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND thành phố Phan Thiết
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Công an thành phố Phan Thiết
- Người tham gia tố tụng
- UBND địa phương nơi các b/c thường trú.
- Chi cục THADS Phan Thiết
- Công TTĐT TANDTC
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Nguyễn Lê Phương

